

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị N.T.T.H, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp P.K C, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh L.S.H, sinh năm 1986; địa chỉ: số 4/48, khu phố 3, phường L.H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(Chị H vắng có đơn, anh H vắng không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N.T.T.H trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành (nay là phường L.H), thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mỗi người một hướng không hòa hợp, hiện tại mỗi người ở một nơi, chị ở huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nay tình cảm vợ chồng không còn, nay yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 04 người con chung tên Lâm Gia Bảo, sinh ngày 18/9/2009; Lâm Gia Huy, sinh ngày 16/12/2013; Lâm Gia Hào, sinh ngày ngày 06/12/2016; Lâm Gia Vỹ, sinh ngày 28/01/2018; con giao cho anh H nuôi dưỡng, vì các con đang sống chung với anh H, chị không cấp dưỡng nuôi con, có tiền chị tự cho con chị.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không nợ chung.

Đối với anh L.S.H là bị đơn, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng anh H không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao cho anh H nuôi con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, chị H không yêu cầu, nợ chung khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết, chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị N.T.T.H là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đối với anh L.S.H là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên cần áp dụng vào Điều 227, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N.T.T.H và anh L.S.H chung sống với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 10 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành (nay là phường L.H), thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung theo chị H vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau đã mấy năm nay, chị về ở huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang sống. Đối với anh L.S.H, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa, nên không có ý kiến.

Theo chị H vợ chồng mâu thuẫn không hàn gắn được, chị kiên quyết xin được ly hôn với anh H. Như vậy, giữa chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân theo chị H đã mấy năm nay, chị H về huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang sinh sống, chị H và anh H không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: Có 04 người con chung tên Lâm Gia Bảo, sinh ngày 18/9/2009; Lâm Gia Huy, sinh ngày 16/12/2013; Lâm Gia Hào, sinh ngày 06/12/2016; Lâm Gia Vỹ, sinh ngày 28/01/2018; hiện các cháu đang sống với anh H

và ông bà nội. Ý kiến của chị H giao hết các con chung cho anh H nuôi dưỡng, khi chị có tiền chị gửi cho các con sau. Qua hỏi nguyện vọng của các cháu, cháu Bảo, cháu Huy và cháu Hảo có nguyện vọng được sống với anh H, nên cần giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng các cháu là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không có ý kiến, nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, sau khi ly hôn anh H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được giải quyết bằng một vụ án theo quy định của pháp luật.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4]. Tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, về nợ chung; chị H khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Xin ly hôn” của chị N.T.T.H đối với anh L.S.H.

Chị N.T.T.H và anh L.S.H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh L.S.H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng bốn con chung tên Lâm Gia Bảo, sinh ngày 18/9/2009; Lâm Gia Huy, sinh ngày 16/12/2013; Lâm Gia Hảo, sinh ngày ngày 06/12/2016; Lâm Gia Vỹ, sinh ngày 28/01/2018.

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được giải quyết bằng một vụ án theo quy định của pháp luật.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, về nợ chung; chị H khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010808 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thinh